

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2021/HC-PT

Ngày 09-07-2021

*V/v Khiếu kiện quyết định phê
duyet phương án bồi thường*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyên;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLPT-HC ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc khởi kiện “Khiếu kiện Quyết định phê duyệt phương án bồi thường”. Do Bản án số: 69/2019/HC-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5059/2021/QĐPT-HC ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:** Ông Vũ Văn M

- Địa chỉ: thôn T, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh.

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Đỗ Huy H sinh năm 1985, địa chỉ: xóm H, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; xin xét xử vắng mặt.

***Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Châu Thành H** - Phó Chủ tịch; vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện VĐ:

+ Ông Trần Văn H - Giám trung tâm phát triển quỹ đất huyện VĐ; có mặt.

+ Ông Lê Cao L - Luật sư công ty Luật Tân Long - Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã HL

+ Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn N sinh năm 1976 - Phó chủ tịch; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị S: Ủy quyền cho ông Đỗ Huy Hoàng, ông Hoàng xin xét xử vắng mặt.

- Công ty TNHH HD MON VĐ

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Công Anh sinh năm 1980 – Chuyên viên công ty.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Đào Thị Liên - Công ty luật TNHH Tiên Phong, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 02/10/2017, Ủy ban nhân dân huyện VĐ ban hành Quyết định số 4679/QĐ-UBND “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Vũ Văn M, trú tại thôn T, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: xây dựng quần thể sân golf, khách sạn 5 sao, khu nghỉ dưỡng cao cấp và dịch vụ giải trí tại khu vực Ao Tiên, xã HL”.

Người khởi kiện ông Vũ Văn M và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có cùng quan điểm cho rằng việc UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 4679/QĐ-UBND là không đúng, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Văn M và trình bày:

Tại phương án bồi thường được phê duyệt theo Quyết định số 4679/QĐ-UBND đã bồi thường một số hạng mục không đúng, đề nghị UBND huyện VĐ bồi thường:

- Các thửa đất số 63,124, 126 tờ bản đồ GPMB số 02 là các thửa đất trồng cây hàng năm nhận thầu lại của UBND xã HL từ năm 1996, hiện nay UBND huyện VĐ chỉ xác định bồi thường 30% là không có căn cứ pháp luật mà phải bồi thường 100% vì 03 thửa đất này là đất do gia đình khai hoang, không phải là đất thuê khoán.

- Đơn giá đất ở của gia đình bồi thường căn cứ vào Quyết định số 2369/QĐ-UBND với đơn giá 1.300.000 đồng/m² là thấp; cần áp dụng các quy định tại Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo luật đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để bồi thường giá cao hơn cho gia đình ông M.

- Lập lại phương án bồi thường bổ sung về phần tài sản là móng nhà và bể bioga, phân lưới thép được xác định có sau thời điểm ra thông báo thu hồi đất.

Kèm theo Đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, bản tự khai, ông Vũ Văn M cung cấp các tài liệu sau: QĐ số 4679/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND huyện VĐ, QĐ số 4681/QĐ-UBND ngày 2/10/2017 của UBND huyện VĐ, số 4682/QĐ-UBND ngày 2/10/2017 của UBND huyện VĐ; phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng quần thể sân golf, khách sạn 5 sao, khu nghỉ dưỡng cao cấp của hộ ông Vũ Văn M, (CMTND và sổ hộ khẩu của ông Vũ Văn M và bà Nguyễn Thị Sợi, đơn xin xác nhận nguồn gốc đất ngày 16/12/2017.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện VĐ có quan điểm:

UBND huyện VĐ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Vũ Văn M cụ thể:

- Đối với yêu cầu lập lại các hạng mục số thứ tự 04, 05, 06 Mục I Phần đất: Thửa đất số 63, 124, 126 tờ bản đồ GPMB số 02 đất trồng cây hằng năm tỷ lệ phần trăm bồi thường trong phương án là 30% thành 100% do thửa đất này được gia đình khai hoang trước những năm 1993, sử dụng ổn định với mục đích nông nghiệp chứ không phải đất thuê và lập bổ sung phần hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm và phần hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho hộ gia đình cho 3 thửa đất trên.

Căn cứ vào bản chứng nhận nhà đất của Ủy ban nhân dân xã HL lập ngày 14/3/2017 đã xác định 3 thửa đất trên gia đình nhận thầu lại của Ủy ban nhân dân xã.

Căn cứ Điều 5 Quyết định 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh “Về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”:

“Trường hợp chi phí đầu tư vào đất còn lại không có hồ sơ, chứng từ chứng minh theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT thì phải được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đã đầu tư vào đất. Mức bồi thường như sau:

1. Đối với hộ gia đình, cá nhân: Được bồi thường bằng 30% giá đất theo bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

...”.

Như vậy, việc UBND huyện VĐ phê duyệt phương án đền bù hỗ trợ là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu lập lại phương án bồi thường về phần giá đất ở vì giá

quá thấp.

Căn cứ Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Quần thể sân Golf, khách sạn 5 sao, khu nghỉ dưỡng cao cấp và dịch vụ giải trí tại khu vực Ao Tiên, xã HL, huyện VĐ: Giá đất ở các thửa đất bám mặt đường nhánh 334-đất là 1.300.000 đồng/m².

Theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 144 Luật Đất đai 2013: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể... Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Như vậy, giá đất bồi thường trong Phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư phải căn cứ vào Giá đất cụ thể theo Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Vì vậy, việc UBND huyện VĐ áp dụng mức giá đất ở trong phương án bồi thường của hộ gia đình ông M theo giá đất cụ thể do UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu lập lại phương án bồi thường bổ sung phần tài sản là móng nhà và bể bioga + phần lưới thép được xác định trong phương án không bồi thường, không hỗ trợ được xác định là có sau thời điểm có thông báo thu hồi đất vì thông báo thu hồi đất không còn hiệu lực nên phải được bồi thường là 100%.

Đối với nội dung yêu cầu bổ sung phần tài sản là móng nhà và bể bioga, UBND huyện giao Trung tâm phát triển quỹ đất, UBND xã HL và hộ gia đình xác minh cụ thể, nếu có cơ sở thì lập phương án bổ sung theo quy định.

Phần lưới thép được xác định có sau thời điểm có sau thời điểm có chủ trương thông báo thu hồi đất số 66/TB-UBND của UBND huyện nên không bồi thường, không hỗ trợ.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 49 và Khoản 2 Điều 92 Luật đất đai 2013 quy định: “Điều 49. Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất”.

2. Trường hợp quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất trong khu vực phải chuyên mục đích sử dụng đất và thu hồi đất theo kế hoạch được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng cây lâu năm; nếu người sử dụng đất có nhu cầu cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình hiện có thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật ”

“Điều 92. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản

gắn liền với đất

2. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền”

Như vậy UBND huyện đã có thông báo chủ trương thu hồi đất từ năm 2014 nên không được xây dựng công trình kiến trúc trên diện tích đất nằm trong kế hoạch bị thu hồi này. Hạng mục công trình này được xây dựng sau khi có chủ trương thông báo thu hồi đất số 66/TB-UBND ngày 25/3/2014 của UBND huyện và trước khi UBND xã HL thực hiện kiểm đếm công trình kiến trúc năm 2016 - tức chưa quá thời hạn 3 năm kể từ ngày có thông báo thu hồi đất nên việc gia đình ông M tự ý xây dựng công trình mới sau khi đã có thông báo thu hồi đất của UBND huyện VĐ là không đúng quy định của pháp luật đất đai. Trong trường hợp này, Nhà nước không bồi thường tài sản gắn liền với đất.

Từ các căn cứ trên, khẳng định: Việc UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 là đúng quy định của pháp luật tại thời điểm phê duyệt. Do đó, không có cơ sở chấp nhận các yêu cầu của người khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - UBND xã HL có quan điểm:

Căn cứ quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án, Thông báo thu hồi đất, căn cứ vào bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng giải phóng mặt bằng, sơ đồ thửa đất, biên bản thống kê xác định khối lượng công trình kiến trúc, cây cối hoa màu có trên đất, hồ sơ địa chính, UBND xã HL đã tiến hành họp xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Vũ Văn M đối với thửa đất bị thu hồi và ban hành Bản chứng nhận nhà đất gửi UBND huyện VĐ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của UBND xã HL đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH HD MON VĐ có quan điểm: Công ty đã ký hợp đồng kinh tế với Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc UBND huyện VĐ để thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng dự án, việc lập, trình phê duyệt phương án là thuộc trách nhiệm của UBND huyện VĐ, đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Sợi có cùng quan điểm với ông Vũ Văn M và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn M.

Ngày 14/8/2018, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống

nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính theo yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn M để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn sơ thẩm theo Điều 190 Luật tổ tụng hành chính và đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Bản án số: 69/2018/HC-ST ngày 19/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, quyết định:

- Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;
- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn M về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND huyện VĐ “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Vũ Văn M, trú tại thôn T, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: xây dựng quần thể sân golf, khách sạn 5 sao, khu nghỉ dưỡng cao cấp và dịch vụ giải trí tại khu vực Ao Tiên, xã HL” và yêu cầu buộc UBND huyện VĐ phải lập lại phương án bồi thường.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 21/11/2018, Ông Vũ Văn M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo chỉ giữ nội dung kháng cáo về việc đề nghị được hưởng tiền hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề khi bị thu hồi đất đối với 3 thửa đất 63, 124, 126.

Người kháng cáo thừa nhận ba thửa đất này là nhận thầu khoán của Hợp tác xã. Tuy nhiên, cũng là đối tượng được nhận tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề (điểm e khoản 5 Điều 4 Nghị định 01/NĐ-CP 2017 của Chính phủ.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã HL và phía Ủy ban nhân dân huyện VĐ cho rằng: Đây là đất thầu khoán, không phải đất được giao sử dụng do đó khi thu hồi không được hỗ trợ.

Tại phiên tòa ngày 09/7/2021, người khởi kiện đồng thời là người kháng cáo xin xét xử vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt luật sư và xác nhận chỉ kháng

cáo đối với việc đề nghị hưởng tiền hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề khi thu hồi đất đối với 03 thửa đất 63, 124, 126.

Các đương sự có mặt đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, đại diện Ủy ban nhân xã HL, đại diện Công ty HD MON VD đều giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại các phiên tòa, đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tham gia phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích các tài liệu tại hồ sơ vụ án, diễn biến phiên tòa thấy rằng bản án sơ thẩm là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu những tài liệu tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Vũ Văn M kháng cáo toàn bộ bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông M xác định chỉ kháng cáo về việc chỉ đề nghị được hưởng tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề khi bị thu hồi đất đối với 03 thửa đất số 63, 124, 126. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông M, bà Sợi xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Sau khi xem xét Hội đồng xét xử thấy:

1. Theo bản chứng nhận nhà, đất, tài sản gắn liền với đất (hộ ông bà Vũ Văn M - Nguyễn Thị Sợi) ngày 14/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã HL thì:

- Thửa đất số 63 tờ bản đồ GPMB số 2 (tương ứng với thửa đất số 370 tờ bản đồ giải thửa số 5), tổng diện tích thửa đất 221,2 m²; diện tích thu hồi 221,2 m². Nguồn gốc sử dụng đất: Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Sợi nhận thầu lại của Ủy ban nhân dân xã HL từ năm 1996.

- Thửa đất số 124, tờ bản đồ GPMB số 2 (tương ứng với thửa đất số 521 và 507 tờ bản đồ giải thửa số 5 tổng diện tích 440 m²). Tổng diện tích thửa đất 436,5 m²; diện tích thu hồi 436,5 m². Nguồn gốc sử dụng: Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Sợi nhận thầu của Ủy ban nhân dân xã HL từ năm 1996.

- Thửa đất số 126, tờ bản đồ GPBM số 2 (tương ứng với thửa đất số 522 tờ bản đồ giải thửa số 5, diện tích 340m². Tổng diện tích thửa đất 307,2 m²; diện tích thu hồi 307,2 m². Nguồn gốc sử dụng: Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Sợi nhận thầu của Ủy ban nhân xã HL từ năm 1996.

Đất hiện tại không tranh chấp, không thế chấp, không vi phạm. Tất cả các

thửa đất đều có mục đích sử dụng là: Đất trồng cây lâu năm.

2. Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện bên bị kiện cũng thừa nhận nội dung như trên.

3. Tại Văn bản số 2389/UBND ngày 03/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện VĐ cũng xác nhận nội dung: Các thửa đất này gia đình ông M, bà Sợi nhận thầu của Ủy ban nhân dân xã HL từ năm 1996.

4. Tại Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện VĐ: Một trong những căn cứ để ban hành quyết định là Luật đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014 NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.

- Theo Điều 84 Luật đất đai năm 2013 về hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm: Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất nông nghiệp để bồi thường thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm.

- Khoản 5 Điều 4 Nghị định 01/NĐ-CP ngày 06/01/2017 bổ sung điểm e và khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về các đối tượng được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm: “ e: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của tập đoàn sản xuất nông nghiệp, Hợp tác xã nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó”.

- Khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 quy định: Hộ gia đình trực tiếp sử dụng đất nông nghiệp quy định tại các điểm d, đ, e khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/NĐ-CP khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm....

Như vậy, theo các tài liệu tại hồ sơ vụ án thể hiện: Thửa đất số 63, 124, 126 đều có nguồn gốc sử dụng đất là do gia đình bà Nguyễn Thị Sợi nhận thầu lại của Ủy ban nhân dân xã HL từ năm 1996. Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản gắn liền với đất (hộ gia đình ông bà Vũ Văn M - Nguyễn Thị Sợi) ngày 14/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã HL đã được niêm yết công khai, trong thời gian niêm yết không có ai có ý kiến phản đối việc xác định nguồn gốc các thửa này. Mặt khác, trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm, phía người khởi kiện cũng không có tài liệu để chứng minh 03 thửa đất 63, 124, 126 là do đất nhận giao khoán từ tập đoàn sản xuất nông nghiệp, Hợp tác xã nông nghiệp.

Do 03 thửa đất 63, 124, 126 nhận thầu lại của Ủy ban nhân dân xã HL nên hộ gia đình bà Nguyễn Thị Sợi không thuộc đối tượng được áp dụng điểm e khoản

5 Điều 2 Nghị định 01/2017 ND-CP ngày 06/01/2017. Do đó, không thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Như vậy, kháng cáo của người khởi kiện là không cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

5. Về án phí: Ông Vũ Văn M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật hành chính

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn M, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 69/2018/HCST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí: Ông Vũ Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông M đã nộp theo Biên lai số AA 2018/7202 ngày 10/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuyển

Phan Thị Vân Hương

Nguyễn Huyền Cường